

Số: 53/2025/QĐST-DS

Tp Cao Lãnh, ngày 30 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 297/2025/TLST-DS, ngày 05/5/2025, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Ông Phạm Toàn V, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Th, quận B, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Toàn V là ông Khương Văn B, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Số 15-17-19, đường Nguyễn Huệ, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền số: 2664/QĐ-NHNo-PC, ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Tổng Giám Đốc Ngân hàng N).

Bị đơn: Bà Bùi Ngọc N, sinh năm: 1980;

Địa chỉ thường trú: ấp Cửu Hòa, xã N, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên hệ: Số 237, Chi Lăng, Tổ 04, khóm Mỹ Hưng, Phường C, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn U, sinh năm: 1977;

Địa chỉ thường trú: Khóm Thuận Phú, phường H, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Ấp 1, xã Tr, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng N yêu cầu bà Bùi Ngọc Nh và ông Nguyễn Văn U cùng liên đới trả tổng số tiền **4.908.495.891 đồng** (Trong đó: nợ gốc 4.500.000.000 đồng, nợ lãi 408.495.891 đồng) và lãi phát sinh từ ngày 23/5/2025 cho đến khi thu hết số nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng N.

Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 16112211.025/HĐTC ngày 04/04/2022; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 16112211.039/HĐTC ngày 05/07/2022 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với bà N, ông Ut thì Ngân hàng không yêu cầu xử lý trong vụ kiện này. Trường hợp bà Nh, ông U không trả hoặc trả không dứt nợ trong thời gian thỏa thuận tại thi hành án thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên để thu hồi nợ sau.

Bà Bùi Ngọc Nh và ông Nguyễn Văn U đồng ý liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền nợ gốc và lãi **4.908.495.891 đồng** (Trong đó: nợ gốc 4.500.000.000 đồng, nợ lãi 408.495.891 đồng) và lãi phát sinh từ ngày 23/5/2025 cho đến khi thu hết số nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng N.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 22/5/2025, bà Bùi Ngọc Nh và ông Nguyễn Văn U còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số: 6502-LAV-202400716 ngày 04/04/2024; hợp đồng tín dụng số: 6502-LAV-202401520 ngày 29/08/2024; Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 28/02/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N thì lãi suất mà bà Nh và anh U phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng N được nhận lại số tiền 56.441.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003513 ngày 05/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Bùi Ngọc Nh và anh Nguyễn Văn U cùng liên đới chịu **28.227.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm (đã được xét miễn giảm theo quy định), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh DT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ